

KHAI THÁC GIÁ TRỊ DI SẢN KHU VỰC TÂY YÊN TỬ PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH BẮC GIANG

Nguyễn Xuân Trường¹, Hoàng Thị Ngọc²

¹Đại học Thái Nguyên, ²Trường Đại học Sư phạm - ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Nội dung bài viết là một phần của đề tài nghiên cứu khoa học về di tích lịch sử văn hóa thời Lý - Trần ở khu vực Tây Yên Tử Bằng phương pháp thống kê, thu thập, phân tích và tổng hợp tài liệu, đề tài đã có được nguồn dữ liệu liên quan đến hệ thống di tích lịch sử - văn hóa khu vực Tây Yên Tử. Văn dung phương pháp thang điểm tổng hợp đánh giá tiềm năng phát triển du lịch, qua đó đánh giá được các điểm tài nguyên, điểm du lịch, phân tích các tuyến du lịch của khu vực Tây Yên Tử trong mối quan hệ với các tuyến, điểm du lịch tỉnh Bắc Giang và vùng Bắc Bộ. Kết quả nghiên cứu đã đánh giá được tiềm năng các điểm tài nguyên du lịch trên cơ sở các di tích lịch sử - văn hóa, đất chúng trong mối quan hệ với hệ thống tài nguyên du lịch của khu vực nghiên cứu (gồm tài nguyên du lịch tự nhiên, tài nguyên du lịch nhân văn).

Từ khóa: Di sản; du lịch; tài nguyên du lịch, Yên Tử; Bắc Giang

ĐẶT VẤN ĐỀ

Di sản văn hóa vật thể là sản phẩm vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, bao gồm di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia (Luật Di sản văn hóa, năm 2002). Nằm trong hệ thống vùng núi Yên Tử thuộc cánh cung Đông Triều, khu vực sườn Tây Yên Tử thuộc địa phận tỉnh Bắc Giang là vùng đất linh thiêng, có có cảnh quan thiên nhiên đẹp và hệ sinh thái rừng đặc sắc, đặc biệt là hệ thống di tích lịch sử - văn hóa liên quan tới các vị vua thời Lý - Trần phân bố trải dài khoảng 100 km từ huyện Sơn Đông, huyện Lục Ngạn, dọc theo sông Lục Nam xuống đến huyện Yên Dũng. Sự kết hợp sơn thủy hữu tình giữa hệ thống các chùa tháp, di tích, cùng sự kỳ vĩ của rừng, núi trùng điệp, thảm thực vật và các loài động vật phong phú và cùng với sự u tịch của núi rừng có sức hấp dẫn đặc biệt với du khách và phật tử. [4].

Cho đến nay, nếu như khu vực Đông Yên Tử (trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh) đã được quy hoạch, đầu tư xây dựng thành khu du lịch tâm linh nổi tiếng, hàng năm thu hút hàng triệu khách du lịch, tin đồ Phật giáo hành hương, thì khu vực Tây Yên Tử vẫn ở dạng tiềm

năng. Việc khai thác các giá trị di sản, gồm di tích lịch sử - văn hóa kết hợp với các danh thắng và cảnh quan thiên nhiên khu vực Tây Yên Tử, sẽ hình thành các sản phẩm du lịch đặc thù địa phương, góp phần quan trọng cho sự phát triển kinh tế - xã hội địa phương nói chung, phát triển du lịch nói riêng.

DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Dữ liệu

Nguồn thông tin tư liệu được cung cấp từ số liệu thứ cấp của các cơ quan quản lý Nhà nước như Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Bắc Giang, Quy hoạch xây dựng vùng bảo tồn tổng thể hệ thống di tích và danh thắng Tây Yên Tử, tỉnh Bắc Giang,.. Các nguồn thông tin được bổ sung, kiểm chứng do nhóm tác giả thu thập khi tiến hành khảo sát điền dã; tham vấn chuyên gia để thu thập, kiểm chứng thông tin.

Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở vận dụng phương pháp luận khoa học duy vật biện chứng, duy vật lịch sử, nghiên cứu này áp dụng các phương pháp nghiên cứu sau: (i) Phương pháp thu thập, xử lý và tổng hợp tài liệu; (ii) Phương pháp phân tích, so sánh, (v) Phương pháp đánh giá thang điểm tổng hợp các điểm tài nguyên du lịch; (iii) Phương pháp khảo sát thực địa; (iv) Phương pháp chuyên gia.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Khái quát chung về vùng núi Yên Tử và khu vực Tây Yên tử

Yên Tử là một dãy núi nằm trên cánh cung Đông Triều, ôm gọn vùng Đông Bắc Việt Nam, trải dài từ phía bắc tỉnh Quảng Ninh qua tỉnh Hải Dương - Bắc Giang và dừng ở bờ tả sông Lục Nam. Đỉnh Yên Tử với độ cao 1068 m so với mực nước biển, nằm trên địa bàn thành phố Uông Bí (tỉnh Quảng Ninh) và sườn bên kia là huyện Sơn Động (tỉnh Bắc Giang). Địa hình Tây Yên Tử được phân ra làm hai khu vực rõ rệt. Khu vực địa hình đồi núi thấp bao gồm của các huyện Lục Nam, Yên Dũng và một phần của huyện Lục Ngạn. Dọc thung lũng sông Thương, sông Cầu và sông Lục Nam thuộc địa bàn các huyện nói trên có dạng địa hình đồi thấp và đồng bằng

có độ cao từ 15 - 30 m. Khu vực còn lại bao gồm huyện Sơn Động và một phần huyện Lục Ngạn, có địa hình núi cao trung bình, sườn núi có độ dốc khá lớn, có các cánh đồng nhỏ hẹp nằm xen kẽ với các dải đồi núi.

Địa hình, địa chất phức tạp của vùng núi Yên Tử đã tạo nên các diễm cảnh quan thiên nhiên kỳ vĩ, như thác Ngự Dội, thác Vàng, thác Bạc, công Trời, đường Tùng, rừng trúc, đỉnh núi Yên Tử, nơi có những di tích đền chầu với lối kiến trúc cổ hòa mình vào thiên nhiên hùng vĩ. Từ xa xưa, Yên Tử đã được các nhà địa lý ghi nhận là nơi tích tụ khí thiêng sông núi, nơi trời đất giao hòa, giúp con người thoát tục để đến với một không gian thanh tịnh. Vùng núi Yên Tử là nơi có cả một quần thể di tích lịch sử, danh thắng qua các triều đại phong kiến Việt Nam, nhất là thời Lý - Trần.



Hình 1. *Lược đồ khu vực Tây Yên Tử trong bản đồ hành chính tỉnh Bắc Giang*
(Nguồn: *Tập bản đồ hành chính 63 tỉnh, thành phố Việt Nam*, Nxb Tài nguyên - Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2013)

Nhằm phát huy giá trị di sản vùng núi Tây Yên Tử, Văn phòng Chính phủ đã có công văn số 10766/VPCP-KGVX ngày 20/12/2013 về việc lập hồ sơ đệ trình UNESCO công nhận Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử là Di sản thế giới. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo, hướng dẫn các tỉnh Quảng Ninh, Bắc Giang và Hải Dương phối hợp lập hồ sơ trình UNESCO xem xét, công nhận là Di sản Thế giới. Theo đó, quần thể di tích danh thắng Yên Tử gồm khu di tích Yên Tử trên địa bàn thành phố Uông Bí và khu lăng mộ nhà Trần ở huyện Đông Triều, tỉnh Quảng

Ninh; Khu bảo tồn thiên nhiên Tây Yên Tử, tỉnh Bắc Giang; Khu di tích lịch sử - văn hóa Côn Sơn - Kiếp Bạc thuộc huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Bảng 1: Các điểm du lịch chủ yếu khu vực Tây Yên Tử

TT	Điểm du lịch và sản phẩm du lịch	Địa điểm	Loại hình hoạt động du lịch	Đánh giá, ý nghĩa
1	Chùa Vĩnh Nghiêm. Vị trí cách TP. Bắc Giang 18 km. Lối kiến trúc đăng đối, cân xứng. Nơi lưu giữ kho mộc bản với 3 050 bản ván khắc. CSVCKT-CSHT tốt. Thời gian hoạt động quanh năm.	xã Trí Yên, huyện Yên Dũng	Du lịch tâm linh, lễ hội, tham quan di tích lịch sử.	Rất thuận lợi (Quốc gia, quốc tế)
2	Thiền viện Trúc Lâm Phương Hoàng, cách TP Bắc Giang 15 km. Không gian rộng, cảnh quan đẹp. CSVCKT-CSHT tốt. Thời gian hoạt động quanh năm.	xã Nham Sơn, huyện Yên Dũng	Du lịch tâm linh, lễ hội; tham quan di tích lịch sử	Rất thuận lợi (Quốc gia, quốc tế)
3	Thăng cảnh Suối Mỡ - Hồ Bắc. Vị trí cách TP. Bắc Giang khoảng 30 km. Khu du lịch sinh thái kết hợp với các di tích, đền chùa. CSVCKT-CSHT tốt. Thời gian hoạt động quanh năm.	xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam	Tâm linh, cắm trại, tham quan thác nước, trải nghiệm văn hóa bản địa	Thuận lợi (Vùng, tỉnh)
4	Thăng cảnh Suối Nước Vàng. Vị trí Cách TP Bắc Giang khoảng 55 km, thuộc khu bảo tồn thiên nhiên Tây Yên Tử. CSVCKT-CSHT tốt. Thời gian hoạt động 8 tháng.	xã Lục Sơn, huyện Lục Nam	Tham quan thắng cảnh; thể thao leo núi, Du lịch trải nghiệm tự nhiên;	Thuận lợi (Vùng, tỉnh)
5	Khu Đồng Thông, thác Ba Tia. Vị trí cách TP. Bắc Giang khoảng 75 km. Khu sinh thái, bảo tồn thiên nhiên. Điểm dừng chân chinh phục đỉnh Yên Tử từ phía Tây. Thời gian hoạt động 8 tháng.	xã Tuấn Mậu và TT. Thanh Sơn, huyện Sơn Động	Du lịch sinh thái; du lịch tâm linh. Du lịch trải nghiệm tự nhiên.	Thuận lợi (vùng, tỉnh)
6	Rừng nguyên sinh Khe Rồ. Khoảng cách 90 km từ TP. Bắc Giang. Địa hình núi cao và trung bình, khí hậu trong lành, mát mẻ. Thời gian hoạt động 6 tháng.	xã An Lạc, huyện Sơn Động	Du lịch sinh thái, Du lịch dã ngoại học tập, trải nghiệm văn hóa dân cư bản địa	Không thuận lợi (địa phương)
7	Chùa Am Vãi. Vị trí Cách TP Bắc Giang 45 km. Cảnh đẹp sơn thủy hữu tình. Chùa đang được đầu tư, tôn tạo. CSVCKT-CSHT tốt. Thời gian hoạt động quanh năm.	xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn	Du lịch tâm linh, lễ hội; tham quan di tích lịch sử	Thuận lợi (vùng, tỉnh)
8	Hồ Khuôn Thân. Cách TP. Bắc Giang 55 km. Là quần thể thiên nhiên bao gồm rừng và hồ, trang trại vườn cây ăn quả. Không gian văn hóa độc đáo của cộng đồng dân tộc bản địa. CSVCKT-CSHT tốt. Thời gian hoạt động quanh năm.	xã Kiên Lao, huyện Lục Ngạn	Tham quan thắng cảnh, thể thao chèo thuyền, nghỉ dưỡng cuối tuần, Du lịch văn hóa bản địa	Thuận lợi (Vùng, tỉnh)
9	Hồ Cẩm Sơn. Vị trí Cách TP Bắc Giang 60 km. Là hồ lớn với 2.650 ha. Vẻ đẹp trời, mây, non, nước hòa quyện. CSVCKT-CSHT tốt. Thời gian hoạt động quanh năm.	xã Sơn Hát, Hồ Đáp, Tân Sơn và Cẩm Sơn, huyện Lục Ngạn	Nghỉ dưỡng sinh thái, vui chơi giải trí, hoạt động thể thao, bơi thuyền, leo núi, Ẩm thực	Thuận lợi (Vùng, tỉnh)

Nguồn: Tổng kê và khảo sát, đánh giá của nhóm tác giả

Thực hiện chủ trương của Chính phủ, ngày 29/01/2013, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang có Quyết định số 105/QĐ-UBND phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng bảo tồn tổng thể hệ thống di tích và danh thắng Tây Yên Tử, tỉnh Bắc Giang. Theo đó, phạm vi ranh giới gồm 4 huyện: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam và Yên Dũng. Toàn khu vực quy hoạch có diện tích 2.680,3 km² [3].

Tổ chức tuyến, điểm du lịch khu vực Tây Yên Tử trên cơ sở khai thác giá trị di sản

Khu di tích và danh thắng Tây Yên Tử bao gồm Khu bảo tồn thiên nhiên Tây Yên Tử và hệ thống các di tích lịch sử - văn hóa, hầu hết được xây dựng dưới thời Lý - Trần. Theo thống kê của Ban Quản lý di tích tỉnh Bắc Giang, tính đến hết năm 2014, trên địa bàn các huyện khu vực Tây Yên Tử có tới 187 di tích lịch sử - văn hóa. [4].

Điểm du lịch

Trên cơ sở kế thừa, tham khảo các công trình nghiên cứu đã có và căn cứ vào điều kiện thực tế của địa bàn nghiên cứu, chúng tôi lựa chọn và xác định 05 tiêu chí đánh giá điểm tài nguyên du lịch trên địa bàn Tây Yên Tử: (i) Độ hấp dẫn của điểm tài nguyên du lịch; (ii) Cơ sở vật chất kỹ thuật - Cơ sở hạ tầng (CSVCKT-CSHT) phục vụ du lịch; (v) Khả năng kết hợp giữa tài nguyên du lịch và cơ sở vật chất kỹ thuật - Cơ sở hạ tầng (CSVCKT-CSHT); (iv) Sức chứa điểm du lịch; (v) Vị trí của điểm du lịch.

Do các điểm tài nguyên du lịch (các di tích lịch sử văn - hóa, danh thắng) nằm trải rộng trên địa bàn 4 huyện và khu vực phụ cận quanh trung tâm là TP. Bắc Giang, nên chúng tôi tiếp cận đánh giá vị trí điểm du lịch bắt đầu từ TP Bắc Giang để xác định khoảng cách xa gần. Tổng hợp kết quả đánh giá điểm du lịch có 02 điểm du lịch rất thuận lợi, có ý nghĩa quốc gia - quốc tế, có 06 điểm du lịch đánh giá thuận lợi, có nghĩa vùng, địa phương và có 01 điểm du lịch kém thuận lợi, chỉ có ý nghĩa địa phương.

Tây Yên Tử còn sở hữu hệ thống di sản văn hóa phi vật thể vô cùng phong phú và đa dạng có 99 lễ hội truyền thống, phong tục tập quán, tôn giáo tín ngưỡng, văn hóa dân gian, nếp ăn, ở, ứng xử... của cộng đồng các dân tộc. Lễ hội chùa Vĩnh Nghiêm, hội đèn Suối Mỡ. Lễ Cấp sắc của người Dao ở huyện Sơn Động, Lục Ngạn. Văn hóa ẩm thực có Khau Nhục ở huyện Sơn Động là món ăn truyền thống, không thể thiếu trong các dịp lễ, tết, mừng nhà mới, cưới xin; Làng nghề bốc thuốc nam của người Dao xã Tuấn Mậu, huyện Sơn Động, từ lâu đã nổi tiếng trong

dân gian, làng nghề dệt vải Song Khê ở huyện Yên Dũng,...

Tuyến du lịch

Việc cải thiện cơ sở hạ tầng giao thông; cơ sở vật chất phục vụ du lịch cho phép liên kết các điểm du lịch Tây Yên Tử với các điểm du lịch tỉnh Bắc Giang và khu vực Đông Bắc Bắc Bộ. Từ Thủ đô Hà Nội đến TP. Bắc Giang theo con đường cao tốc mới hoàn thành có chiều dài khoảng 45 km (gần 1 giờ ô tô), du khách từ TP. Bắc Giang đến khám phá Tây Yên Tử với các tuyến du lịch chính sau:

- Tuyến du lịch theo tỉnh lộ 293 và 289: TP. Bắc Giang - chùa Vĩnh Nghiêm, thiền viện Trúc Lâm Phương Hoàng (huyện Yên Dũng) - Thắng cảnh khu Suối Mỡ, Suối nước Vàng (huyện Lục Nam) - Khu Đồng Thông (xã Tuấn Mậu, Sơn Động) - thị trấn An Châu (Sơn Động) - Khe Rỗ (Sơn Động) - TP. Bắc Giang. Đây được ví là "con đường tâm linh" có chiều dài xấp xỉ 100 km. *Sản phẩm du lịch bao gồm:* Du lịch tâm linh, tham quan các di tích lịch sử văn hóa; Du lịch mua sắm hàng hóa lưu niệm, đặc sản địa phương; Du lịch nghỉ dưỡng núi; Du lịch công đồng; Du lịch thăm quan cảnh quan tự nhiên. *Loại hình du lịch:* Tham quan đình chùa tại TP. Bắc Giang và huyện Yên Dũng, du lịch nghỉ dưỡng tại Suối Mỡ (Lục Nam); du lịch tìm hiểu phong tục tập quán văn hóa dân tộc Dao (Sơn Động); du lịch tham quan rừng nguyên sinh Khe Rỗ. *Thời gian du lịch dự kiến:* 3 ngày 2 đêm, du khách có thể lưu trú tại TP Bắc Giang, khu Suối Mỡ (Lục Nam), hoặc khu Đồng Thông và thị trấn An Châu (Sơn Động).

- Tuyến du lịch hành trình theo quốc lộ 37 và quốc lộ 31 từ TP. Bắc Giang - chùa Vĩnh Nghiêm, thiền viện Trúc Lâm Phương Hoàng (huyện Yên Dũng) - Chũ (Lục Ngạn) - hồ Khuôn Thần hoặc hồ Cẩm Sơn (Lục Ngạn) - An Châu - Rừng nguyên sinh Khe Rỗ (Sơn Động) - TP. Bắc Giang. Hành rẽ 1 vào chùa Vĩnh Nghiêm và Thiền viện Trúc lâm Phương Hoàng, nhánh rẽ 2 theo quốc lộ 37 và 31 lên Chũ, hồ Khuôn Thần (Lục Ngạn) và An Châu (Sơn Động). *Sản phẩm du lịch:* Du lịch tham quan di tích lịch sử - văn hóa; du lịch trải nghiệm hệ sinh thái rừng; du lịch nghỉ dưỡng;

du lịch thể thao; du lịch cộng đồng. *Loại hình du lịch*: tham quan di tích; mua sắm hàng hóa lưu niệm; đặc sản địa phương (vải thiều), tham quan thắng cảnh hồ Khuôn Thần và hồ Cẩm Sơn; giao lưu, trải nghiệm cuộc sống với cộng đồng dân tộc thiểu số. *Thời gian du lịch dự kiến*: 3 ngày 2 đêm, lưu trú tại điểm du lịch hồ Khuôn Thần (Lục Ngạn) hoặc thị trấn An Châu (Sơn Động).

- Tuyển du lịch phụ trợ (bổ sung và kết hợp 2 tuyến trên): Khu Đồng Thông (xã Tuấn Mậu, Sơn Động) - Thị trấn An Châu (Sơn Động) - Chũ, hồ Khuôn thần, hồ Cẩm Sơn (Lục Ngạn) và ngược lại. Các tuyến du lịch trên còn có thể kết nối liên tỉnh như: Từ thị trấn An Châu (Sơn Động, Bắc Giang) đi Hoàn Kiếm - Đông Yên Tử (Uông Bí) - vịnh Hạ Long (Quảng Ninh); hoặc từ Yên Dũng (Bắc Giang) sang Chí Linh (Hải Dương) và Đông Triều (Quảng Ninh).

- Về lâu dài, có thể đưa vào khai thác tuyến du lịch kết hợp thủy bộ. (i) TP. Bắc Giang - chùa Vĩnh Nghiêm, thiền viện Trúc Lâm, xuống thuyền xuôi Lục Đầu Giang thăm đền Kiếp Bạc (tỉnh Hải Dương), ngược dòng sông Thương trở về TP. Bắc Giang; (ii) hoặc từ TP. Bắc Giang, xuôi dòng sông Thương thăm chùa Vĩnh Nghiêm, đền Kiếp Bạc, Lục Đầu Giang ngược theo Sông Cầu qua thăm một số địa điểm của huyện Việt Yên và Hiệp Hòa - trở về TP. Bắc Giang. [7].

Tồn tại hạn chế và giải pháp phát triển du lịch gắn với di sản khu vực Tây Yên Tử

Theo báo cáo của Ban chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh Bắc Giang thì năm 2015, số lượng khách du lịch đến Bắc Giang đạt 408.600 lượt người (trong đó khách quốc tế đạt 6 300 lượt người), doanh thu đạt 262,2 tỷ đồng. Riêng lượng du khách đến với các điểm du lịch Tây Yên Tử chiếm khoảng 2/3 số du khách đến với tỉnh Bắc Giang. Nhiều nhất là đến khu Suối Mỡ, kế tiếp là đến chùa Vĩnh Nghiêm, khu du lịch sinh thái Đồng Thông.

Bên cạnh các kết quả đạt được, du lịch Tây Yên Tử còn bộc lộ một số hạn chế cần được khắc phục trong thời gian tới. Cụ thể: Một số di tích lịch sử - văn hóa bị hoang phế do thời gian và chiến tranh, nên việc tôn tạo, bảo tồn đòi hỏi nguồn vốn đầu tư, phục dựng Các

làng nghề truyền thống của cư dân bản địa đang bị mai một dần, nếp sinh hoạt văn hoá bản địa của một số dân tộc ít người đang dần bị hoà nhập vào cuộc sống hiện đại. Cơ sở hạ tầng giao thông đã được cải thiện và đầu tư xây dựng, nhưng tiến độ triển khai còn chậm; Hoạt động du lịch mới chỉ tập trung ở một số khu vực và chủ yếu trong thời gian lễ hội, số khách lưu trú thấp; Những vấn đề môi trường trong khu vực rừng đặc dụng Tây Yên Tử cũng đang ở mức cảnh báo. Công tác quản lý - phân cấp quản lí di sản, các điểm tài nguyên du lịch chưa rõ ràng; ý thức người dân nhìn chung còn chưa tốt trong việc gìn giữ và bảo tồn các di tích trên địa bàn.

Nhằm thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững du lịch Tây Yên Tử trong giai đoạn 2016 - 2020, tỉnh Bắc Giang cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp chủ yếu sau:

- Quy hoạch và đầu tư phát triển các điểm du lịch: Đầu tư nâng cấp các điểm tài nguyên du lịch, đây là vấn đề cốt lõi trong phát triển du lịch. Nghiên cứu, đầu tư phục dựng các điểm di tích lịch sử - văn hóa (tháp, đền, chùa hoang phế) đảm bảo sự nguyên bản và thẩm mỹ.

- Phát triển hạ tầng giao thông: Đẩy nhanh xây dựng tuyến tỉnh lộ 293, “con đường tâm linh” Từ tuyến đường này có thể kết nối với hệ thống giao thông quốc lộ 18 tỉnh Quảng Ninh, thông qua huyện Hoàn Kiếm, huyện Ba Chẽ tỉnh Quảng Ninh sẽ tạo ra hệ thống giao thông thuận tiện cho du khách đi từ phía Đông sang phía Tây Yên Tử. Bên cạnh đó là đầu tư cải thiện mạng lưới điện, cơ sở lưu trú.

- Giải pháp liên kết, hỗ trợ phát triển và marketing xây dựng hình ảnh du lịch: Hợp tác liên kết giữa các tỉnh khu vực lân cận và vùng Bắc Bộ Kết nối Tây Yên Tử và Đông Yên Tử thành một cụm du lịch văn hóa - tâm linh - sinh thái mang tính chỉnh thể

- Giải pháp khai thác gắn chặt với bảo vệ môi trường sinh thái; đầu tư xây dựng các công trình xử lý chất thải ở các khu du lịch. Bảo tồn giá trị gốc các lễ hội truyền thống, khuyến khích người dân tham gia vào chuỗi sản phẩm du lịch cộng đồng nhằm mục đích bảo tồn được di sản và cải thiện sinh kế cho người dân địa phương.

KẾT LUẬN

Với tiềm năng du lịch phong phú và đa dạng, được sự quan tâm các cấp chính quyền trong việc bảo tồn các giá trị văn hóa, lịch sử và tính nguyên sơ về thiên nhiên và con người, sự tham gia xã hội hóa trong công tác bảo tồn, tôn tạo các di sản văn hóa, công tác quảng bá du lịch trong nước và quốc tế, sự tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và cải thiện cơ sở hạ tầng, du lịch Tây Yên Tử nói riêng, du lịch tỉnh Bắc Giang nói chung đang có sự bứt phá phát triển nhanh, nhất là từ năm 2014 đến nay. Đã dần định hình không gian khu di tích và danh thắng Tây Yên Tử gồm 9 cụm di tích có tiềm năng phát triển du lịch: Khu Đồng Thông, rừng Khe Rổ, chùa Am Vãi, hồ Khuôn Thân, hồ Cẩm Sơn, suối Mỡ, suối Nước Vàng, chùa Vĩnh Nghiêm và thien viên Trúc Lâm Phương Hoàng. Nhằm tiếp tục phát huy giá trị di sản và các thắng cảnh thiên nhiên khu vực Tây Yên Tử phục vụ mục đích du lịch, chiến lược phát triển du lịch đến năm 2020 của tỉnh cần hướng tới là hoàn thiện quy hoạch phát triển ngành du lịch, quản lý du lịch một cách quy củ, chuyên nghiệp và đúng luật, tập trung giải quyết các vấn đề hạn chế trong ngành du lịch.

ABSTRACT

EXPLOITING HERITAGE VALUES OF THE WESTERN SIDE OF YEN TU MOUNTAIN TO DEVELOP TOURISM IN BAC GIANG PROVINCE

Nguyễn Xuân Trường¹, Hoàng Thị Ngọc²
¹Thai Nguyen University, ²University of Education - TNU

The paper is part of a scientific research project on cultural and historical relics of the Ly and Tran dynasties in the western side of Yen Tu Mountain. By methods of statistics, data collection, analysis and synthesis, as well as the data related to the cultural and historical monument system in the West of Yen Tu were determined. Synthesis scale method was used to assess the potentials for tourism development, thereby, resource sites and attractions were assessed in order to outline travel routes of West Yen Tu in relation to the tourism routes and destinations in Bac Giang province and the North of Vietnam. The study results defined the potentials of the tourism resource points of the historical - cultural relics and put these points in the tourism resources system of the studied area (including natural and human tourism resources).

Keywords: Heritage; tourism; tourism resources; Yen Tu; Bac Giang

Ngày nhận bài: 25/12/2016; Ngày phân biệt: 12/01/2017; Ngày duyệt đăng: 31/03/2017

* Tel. 0914 765087

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1 Báo tăng lịch sử quốc gia, *Báo cáo tổng quan về quần thể di tích và danh thắng Yên Tử đệ trình UNESCO ghi danh vào danh mục di sản thế giới. Quỹ hỗ trợ bảo tồn di sản văn hóa Việt Nam.* <http://quydisan.org.vn>
2. Báo tăng tỉnh Bắc Giang (2011), *Kỷ yếu hội thảo khoa học Bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa Lý - Trần tỉnh Bắc Giang*, Nhà xuất bản Thông Tấn, Hà Nội.
- 3 Hoàng Thị Hoa (2015), *Di sản văn hóa Tây Yên Tử và tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng*, Tạp chí Văn hóa nghệ thuật, số 376
4. Hoàng Thị Hoa (2015), *Bảo tồn di sản văn hóa khu vực Tây Yên Tử gắn với phát triển du lịch*, Luận án tiến sĩ Văn hóa học, Viện Văn hóa nghệ thuật quốc gia Việt Nam.
- 5 Hoàng Thị Ngọc (2016), *Di tích lịch sử - văn hóa thời Trần ở phía Tây Yên Tử*, Luận văn thạc sĩ Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên.
6. Đinh Xuân Lâm - Ngô Văn Trụ (chủ biên, 2008), *Di sản văn hóa Bắc Giang biên niên sự kiện và tư liệu lịch sử*. Công ty cổ phần in Bắc Giang, Bắc Giang.
7. UBND tỉnh Bắc Giang (2014), *Quy hoạch Phát triển Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*